TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32***/2022/HNGĐ- ST*

Ngày: 23/5/2022

V/v "Ly hôn, nuôi con chung và nợ chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lâm Thanh Điền**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Rạng Đông**

Đơn vị công tác: Hội khuyến học thành phố Phú Quốc.

2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

Đơn vị công tác: Hội người cao tuổi thành phố Phú Quốc.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Đặng Đình Toàn**- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Ông **Lê Minh Dũng**– Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2021/TLST- HNGĐ, ngày 22/6/2021, về việc: ***"Xin ly hôn, nuôi con chung và nợ chung"***.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị **Trần Thị Ngọc L** , sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Suối Lớn, xã DT, thành phố PQ , tỉnh KG

**** Bị đơn*:** Anh **Nguyễn Hoài Phương**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT**

Địa chỉ: Số 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố HCM.

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm**- Chức vụ: Tổng giám đốc.

- ***Người đại diện theo uỷ quyền:*** Ông **Nguyễn Hoài An**- Chức vụ: Giám đốc chi nhánh PQ.

Địa chỉ: Số 52B, đường 30/4, khu phố 1, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L trình bày:***

Vào năm 2012, chị và anh Nguyễn Hoài Ph tự tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AT, huyện PQ (nay là Uỷ ban nhân dân phường AT, thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 20/4/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2012 và Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 12/10/2014.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc nhưng thời gian gần đây tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau, không có tiếng nói chung vì nghĩ đến tương lai của các con chị L đã cố gắng kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Hiện nay chị và anh Ph đã sống ly thân, không ai còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và hai người đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- ***Về hôn nhân:*** Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài Phương.

- ***Về con chung:*** Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2012 và Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 12/10/2014. Chị L yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng của cả 2 cháu là được sống chung với mẹ, chị L không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- ***Về tài sản chung:*** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- ***Về công nợ chung:*** Quá trình chung sống chúng tôi có vay Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh PQ theo hợp đồng tín dụng số LD 1734500557 ngày 14/12/2017.

- Số tiền vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Thời hạn vay 60 tháng;

- Mục đích vay: Mua xe ô tô tải; Ngày trả nợ: Ngày 12 hàng tháng;

- Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần.

Hiện nay khoản vay chưa tất toán dư nợ đến ngày 25/02/2022 là 83.350.000 đồng (Tám mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình vay anh Ph là người thực hiện việc đóng tiền cho Ngân hàng đúng hạn. Chị L làm việc với Ngân hàng là thống nhất để chồng chị tiếp tục thực hiện việc trả nợ và được phía Ngân hàng đồng ý, Bên cạnh đó, vợ chồng chị không có tranh chấp khoản nợ này và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

* Bị đơn anh Nguyễn Hoài Ph kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân, con chung kể cả tài sản và công nợ chung. Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả thủ tục tố tụng từ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải… cho đến Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Toà mà anh Ph vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Ph được, Tòa án tiến hành lập biên bản để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

**** Con chung Cháu Nguyễn Hoàng Kh và cháu Nguyễn Khôi Ng trình bày ý kiến:***

Cháu là con ruột của mẹ là Trần Thị Ngọc L và cha là Nguyễn Hoài Ph, nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ vì mẹ luôn chăm sóc và lo lắng cho cháu đầy đủ về mọi mặt, đây là nguyện vọng của 2 cháu và không ai ép buộc hay xúi giục.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Hoài An là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh PQ có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại Công văn số 01/CV- CNPQ, ngày 25/02/2022 thì phía Ngân hàng có ý kiến như sau:

Hợp đồng tín dụng số LD 1734500557 ngày 14/12/2017 theo đó Sacombank Chi nhánh Phú Quốc, phòng giao dịch AT đồng ý cấp tín dụng cho khách hàng ông Nguyễn Hoài Ph và bà Trần Thị Ngọc L cụ thể như sau:

- Số tiền vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Thời hạn vay 60 tháng;

- Mục đích vay mua xe ô tô tải;

- Ngày trả nợ: Ngày 12 hàng tháng;

- Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần.

Hiện nay khoản vay chưa tất toán dư nợ đến ngày 25/02/2022 là 83.350.000 đồng (Tám mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP SGTT Sacombank chi nhánh PQ sẽ không tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L với bị đơn anh Nguyễn Hoài Ph trong cùng một vụ án này, khi khách hàng bà Trần Thị Ngọc L với bị đơn Nguyễn Hoài Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Sacombank sẽ khởi kiện độc lập bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tống đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Về thụ lý vụ án: Đương sự nộp tiền tạm ứng án phí ngày 11/6/2021 đến ngày 22/6/2021 Tòa án mới ra Thông báo thụ lý vụ án để giải quyết là vi phạm khoản 3 Điều 195 BLTTDS quy định.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án thụ lý vụ án ngày 22/6/2021 đến ngày 14/4/2022 mới ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là trên 04 tháng vi phạm Điều 203 BLTTDS. Tuy nhiên việc vi phạm này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoài Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoài Ph

Đối với nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L và con chung cháu Nguyễn Hoàng Kh; cháu Nguyễn Khôi Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị L, cháu Kh và cháu Ng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc Linh.

- Về con chung: Vợ chồng chị L và anh Ph có 02 người con chung Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2012 và Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 12/10/2014. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX giao cháu Kh và cháu Ng cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng cháu Kh và cháu Ng là muốn được sống chung với chị L.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên đề nghị HĐXX miễn xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về công nợ chung: Chị L thừa nhận, chị và anh Ph hiện tại khoản vay chưa tất toán dư nợ đến ngày 25/02/2022 là 83.350.000 đồng (Tám mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank) chi nhánh PQ sẽ không tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ly hôn giữa nguyên đơn giữa chị Trần Thị Ngọc L với bị đơn anh Nguyễn Hoài Ph trong cùng một vụ án này, chị L cũng không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L, con chung cháu Nguyễn Hoàng Kh và cháu Nguyễn Khôi Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 nên HĐXX xét xử vắng mặt chị L và hai cháu Kh, cháu Ng là phù hợp theo quy định.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoài Ph đã được Tòa án tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ đúng trình tự quy định pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng anh Ph đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Ph

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 58 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại văn bản lời khai và các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thể hiện thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc nhưng thời gian gần đây

tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau, không có tiếng nói chung vì nghĩ đến tương lai của các con chị L đã cố gắng kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Hiện tại chị và anh Ph không ai còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và hai người đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Lời trình bày của chị L phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị L và anh Ph có 02 người con chung Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2012 và Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 12/10/2014. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX giao cháu Kh và cháu Ng cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng cháu Kh và cháu Ng muốn sống chung với chị L

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về công nợ chung: Chị L và Ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank) không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Nếu có phát sinh tranh chấp chị L, anh Ph và Ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank) có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc L về việc được ly hôn với anh Nguyễn Hoài Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 27/11/2012 và Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 12/10/2014 cho chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng cháu Khvà cháu Ng muốn được sống chung với chị L.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về công nợ chung: Chị L và Ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank) không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết khoản nợ vay trong cùng vụ án. Nếu có phát sinh tranh chấp chị L, anh Ph và Ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank) có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Hội đồng xét xử miễn xét.

6.Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000383, ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ. Chị L đã nộp xong.

Anh Nguyễn Hoài Ph không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- Chi cục THA dân sự thành phố PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền